TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰ 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 811/2025/QĐST - HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 924/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Người yêu cầu:** Bà Nguyễn Thị Thu C, sinh năm 1985; số căn cước: 075185015811 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/07/2025; Địa chỉ: 93/27/34, khu phố 8, phường TT, tỉnh ĐN.

- **Người yêu cầu:** Ông Lê Công L, sinh năm 1985; số căn cước: 075085011901 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/02/2025; Địa chỉ: 635, tổ 15/1, Ngũ P, xã HN3, huyện TB, tỉnh ĐN (nay là phường HN, tỉnh ĐN).

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Lê Công L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Lê Công L thống nhất thoả thuận giao con chung tên Lê Gia H, sinh ngày 13/4/2020 cho bà C chăm sóc, nuôi dưỡng, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/tháng) cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2025.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án số tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí VHNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị Thu C và ông Lê Công L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009133 ngày 24/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. TP (nay là P. TT), tỉnh ĐN;
Giấy CNKH số 307/2011, quyển 02/2011 ngày 28/11/2011;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phạm Tuân